TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EAKAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày 22-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Cường Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Nik Êban, ông Nguyễn Thế Hằng.

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa: Bà Giản Thị Chung - Kiểm sát viên.

- Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

Ông Nguyễn Tất Tại – Kiểm sát viên.

Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án.

Ngày 22/11/2023, tại điểm cầu Tr tâm: Hội trường A – trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk; tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ - Công an huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 45/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 08/11/2023, đối với các bị cáo:

1. Đào Quang Tr, sinh năm 1963 tại tỉnh Hưng Yên. Nơi thường trú: Thôn 4, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn 3, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Tiền án, tiền sự: không; Các bị cáo có vợ Đặng Thị H, sinh năm 1977 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2005.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện EaKar. (*Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần).*

2. Phạm Văn N sinh năm 1977 tại tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: Thôn 8, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Kh (đã chết) và bà Đỗ Thị Đ (đã chết); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo

có vợ là Trần Thị Ch, sinh năm 1973 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 1998.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện EaKar. (B*ị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trần Thị Ch Nơi cư trú: Thôn 8, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (*Có mặt tại điểm cầu Tr tâm).*

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Xuân H. Nơi cư trú: Thôn 3, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (*Vắng mặt*).

- Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Tạ Văn Nam và ông Trịnh Đạt Nhơn – đều là Chiến sĩ Công an thuộc lực lượng hỗ trợ tư pháp có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn N và Đào Quang Tr quen biết nhau và đều là người nghiện ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 02/8/2023, N điều khiển xe mô tô biển số 47F1 – 545.72 từ nhà tại thôn 8, thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar đi đến nhà Tr tại thôn 3, xã Xuân Phú, huyện Ea Kar xin ma túy để sử dụng. Do Tr không có ma túy nên N nói với Tr "*anh còn tiền không em chở đi mua ít về chơi*"; Tr hiểu ý N là rủ đi mua ma túy về sử dụng thì đồng ý. Sau đó, Tr nói N chở đến thị xã Buôn Hồ mua ma tuý về sử dụng. Khi đến sau chợ thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, Tr bảo N dừng xe lại đứng chờ còn Tr đi bộ đến tìm gặp một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy loại Heroine, sau khi Tr đưa tiền, người đàn ông này đưa cho Tr 01 túi ni lông trắng, bên trong có 06 gói giấy bạc màu trắng và 01 gói giấy bạc màu vàng, Tr mở ra kiểm tra thì đúng là Heroine nên Tr cầm trên tay trái cùng N điều khiển xe mô tô đi về. Trên đường về Tr và N dừng xe lại bên đường lấy một ít ma túy ra sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, N tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Tr đi về. Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, khi N chở Tr về đến trước cửa nhà Tr tại thôn 3, xã Xuân Phú, huyện Ea Kar thì bị Công an huyện Ea Kar phát hiện, bắt quả tang, thu giữ và niêm phong 01 túi ni lông trắng, bên trong có 06 gói giấy bạc màu trắng và 01 gói giấy bạc màu vàng đựng chất rắn dạng tinh thể trong suốt.

* Vật chứng tạm thu giữ gồm:

- 01 gói ni lông màu trắng, bên trong có 06 gói giấy bạc màu trắng và 01 gói giấy bạc màu vàng được niêm phong.

- 01 xe mô tô biển số 47F1 – 545.72.

- Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể do Công an huyện Ea Kar tiến hành vào ngày 02/8/2023, xác định: "*Đào Quang Tr dương tính với chất ma tuý trong cơ thể".*

- Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể do Công an huyện Ea Kar tiến hành vào ngày 02/8/2023, xác định: "*Phạm Văn N dương tính với chất ma tuý trong cơ thể*".

- Tại Bản kết luận giám định số 958/KL-KTHS ngày 07/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong 06 gói giấy bạc màu trắng và 01 gói giấy bạc màu vàng được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng: 1,2139gam, loại: Heroine.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 1,1029gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Đào Quang Tr, Phạm Văn N – Ea Kar", có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Văn Có, Lê Khắc Nguyên và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk;

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 19/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố các bị cáo Đào Quang Tr, Phạm Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên toà, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đăk Lăk thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đào Quang Tr, Phạm Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt: Bị cáo Đào Quang Tr từ 20 tháng đến 26 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/8/2023.

+ Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn N từ 20 tháng đến 26 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/8/2023.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 1,1029gam Heroin và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 phong bì ghi.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước toàn bộ giá trị xe mô tô 47F1 – 545.72; tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 47F1 – 545.72. Trường hợp vợ bị can có yêu cầu về tài sản chung thì giải quyết theo quy định của Tố tụng dân sự.

Các bị cáo đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không bị khiếu nại, tố cáo về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. HĐXX có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 02/8/2023, các bị cáo Đào Quang Tr, Phạm Văn N đã có hành vi mua ma túy với mục đích về sử dụng thì bị bắt quả tang với khối lượng 1,2139gam ma túy loại Heroine mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản suất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……..

c) Heroin… có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là những người đủ năng lực hành vi hình sự, các bị cáo buộc phải biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trái quy định của pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội đã thực hiện.

Trong vụ án này có 02 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn vì các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ trong việc thực hiện hành vi phạm tội như không lên kế hoạch, không phân công vai trò của từng bị cáo, cách thức phạm tội. HĐXX cần xem xét tính chất, mức độ và lượng hình cho tương xứng với hành vi mà từng bị cáo gây ra.

Bị cáo Tr và bị cáo N đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên bị cáo Tr là người tích cực hơn trong việc thực hiện hành vi phạm tội như trực tiếp là người sử dụng tiền của bị cáo mua ma túy để sử dụng, cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi giao dịch mua ma túy nên cần xử phạt bị cáo Tr mức án

cao hơn bị cáo N. HĐXX xét thấy cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người tốt, đồng thời có tính răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX cũng xem xét đến nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình cho tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra. Bản thân các bị cáo có thân nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. HĐXX cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Về các biện pháp tư pháp:

- Đối với 1,1029gam ma tuý loại Heroin mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Đào Quang Tr, Phạm Văn N – Ea Kar", có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Văn Có, Lê Khắc Nguyên và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là loại chất Nhà nước cấm lưu hành không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47F1-545.72 là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Phạm Văn N và bà Trần Thị Ch, bà Ch không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu để bán đấu giá sung công quỹ nhà nước ½ giá trị chiếc xe, trả lại cho bà Trần Thị Ch ½ giá trị chiếc xe.

[5] Đối với người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch, là đối tượng bán ma túy cho Đào Quang Tr, Phạm Văn N vào ngày 02/8/2023, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đào Quang Tr, Phạm Văn N phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt: Bị cáo Đào Quang Tr 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/8/2023.

+ Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn N 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/8/2023.

3. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu xe mô tô biển kiểm soát số 47F1 – 545.72, nhãn hiệu HONDA, sơn màu trắng đen bạc, số máy JA39E1338758, số khung 3918LY006634 (kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát số 47F1 – 545.72, nhãn hiệu HONDA, sơn màu trắng đen bạc, số máy JA39E1338758, số khung 3918LY006634 mang tên Trần Thị Chuyên. Địa chỉ: Thôn 8, thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk) để bán đấu giá sung công quỹ nhà nước ½ giá trị chiếc xe, trả lại cho bà Trần Thị Chuyên ½ giá trị chiếc xe.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 1,1029gam Heroin và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 phong bì.

Đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar ngày 24/10/2023.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đào Quang Tr, Phạm Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án HSST trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Cường Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐắkLắk;
- Phòng QLLL – Sở Tư Pháp ĐắkLắk;
- VKSND huyện Eakar;
- CQĐT Công an huyện EaKar;
- CQTHAHS Công an huyện EaKar;
- Chi cụcT.H.A dân sự huyện EaKar;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.